

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 310 /QĐ - UEF ngày 27/04/2017  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM)

Tên chương trình	:	<i>Chương trình Cử nhân</i>
Trình độ đào tạo	:	<i>Đại học</i>
Ngành đào tạo	:	<i>Kinh doanh quốc tế</i>
Mã ngành	:	<i>52340120</i>

### I. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo các cử nhân kinh tế có khả năng lập kế hoạch, tổ chức, bố trí, chỉ đạo và kiểm soát, nhằm khai thác có hiệu quả các nguồn lực của một doanh nghiệp hay một tổ chức để đạt được mục tiêu đề ra. Bên cạnh đó, ngành Kinh doanh quốc tế nhấn mạnh đến kiến thức và kỹ năng thực hành về thanh toán quốc tế, marketing quốc tế, đầu tư quốc tế, quản trị logistic, quản trị kinh doanh quốc tế và quản lý công ty đa quốc gia.

### II. Chuẩn đầu ra

#### 1. Kiến thức

- Hiểu rõ các kiến thức liên quan đến hoạt động kinh doanh quốc tế trong môi trường kinh tế thị trường: khai báo hải quan, phân tích hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu, đầu tư quốc tế, thanh toán quốc tế, vận tải bảo hiểm.
- Nhận biết được qui trình xuất nhập khẩu, hiểu rõ các phương thức thanh toán quốc tế và cách thức thâm nhập vào thị trường của các công ty đa quốc gia.

#### 2. Kỹ năng

- Ứng dụng được kỹ năng mềm hỗ trợ cho công việc gồm kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng quản lý thời gian, kỹ năng đàm phán thuyết phục và kỹ năng viết.
- Ứng dụng các kiến thức đã học vào việc lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch kinh doanh một cách hiệu quả trong các loại hình doanh nghiệp sản xuất - thương mại - dịch vụ.
- Phân tích được các tiềm năng trong các hoạt động kinh doanh quốc tế: đầu tư quốc tế, kinh doanh xuất nhập khẩu.
- Đánh giá được các cơ hội và thách thức mà công ty đang đối mặt.
- Có khả năng làm việc dưới áp lực cao trong môi trường kinh doanh năng động.

#### 3. Thái độ

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân.
- Có thái độ học tập, làm việc nghiêm túc:
  - Ý thức cao trong việc tuân thủ giờ giấc khi làm việc
  - Chấp hành nội quy công tác tại đơn vị
  - Cầu tiến, thiện chí học hỏi, cẩn thận, kiên nhẫn

- Tích cực tham gia mọi hoạt động trong doanh nghiệp
- Sẵn sàng làm việc trong môi trường áp lực cao
- Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn:
  - Tôn trọng đồng nghiệp: hòa nhã, lịch thiệp trong cách ăn nói và cư xử, khiêm tốn, cầu thị
  - Tinh thần làm việc hợp tác, đoàn kết
  - Có thiện chí đóng góp ý kiến xây dựng doanh nghiệp

#### 4. Chuẩn đầu ra tiếng Anh và tin học:

Để được công nhận tốt nghiệp, sinh viên cần phải có các loại chứng chỉ sau:

- Chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao hoặc 02 chứng chỉ Tin học ứng dụng do Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP.HCM sát hạch.
- Chứng chỉ chứng nhận trình độ tiếng Anh tương đương B1 theo khung Châu Âu (do Trường Đại học Kinh tế Tài chính TP.HCM cấp) hoặc chứng chỉ quốc tế tương đương IELTS 5.5.

#### 5. Vị trí công việc có khả năng đảm nhận

- Sinh viên chuyên ngành kinh doanh quốc tế sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các công ty đa quốc gia, công ty xuất nhập khẩu, công ty logistics, bộ phận thanh toán quốc tế tại các ngân hàng, cơ quan nhà nước, các tổ chức hiệp hội có hoạt động liên quan tới nước ngoài.
- Giảng viên các trường trung cấp, cao đẳng có đào tạo ngành kinh doanh quốc tế.
- Có thể thành lập doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.

### III. Thời gian đào tạo:

Thời gian đào tạo trung bình là 3.5 năm.

Thời gian đào tạo tối đa được thực hiện theo quy chế đào tạo.

### IV. Khối lượng kiến thức toàn khóa:

Khối lượng kiến thức toàn khóa là **145 tín chỉ** (chưa bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng).

### V. Đối tượng tuyển sinh:

Theo Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### VI. Chương trình đào tạo:

STT	Mã MH	Tên học phần	Số tín chỉ				Mã môn học trước
			Tổng	LT	TH/TT	ĐA MH	
<b>I.KIẾN THỨC ĐẠI CƯƠNG</b>							
<b>I.1. Khoa học</b>			<b>15</b>				
I.1.01	MAT1103	Toán cao cấp	3	3			
I.1.02	STA1101	Xác suất thống kê	3	3			
I.1.03	PHI1101	Logic học	3	3			
I.1.04	MGT1101	Quản trị học	3	3			
I.1.05	PSY1102	Tâm lý học quản lý	3	3			
<b>I.2. Ngoại ngữ</b>			<b>24</b>				
I.2.01	ENG1101	Tiếng Anh 1	3	3			



STT	Mã MH	Tên học phần	Số tín chỉ				Mã môn học trước
			Tổng	LT	TH/TT	ĐA MH	
I.2.02	ENG1102	Tiếng Anh 2	3	3			
I.2.03	ENG1103	Tiếng Anh 3	3	3			
I.2.04	ENG1104	Tiếng Anh 4	3	3			
I.2.05	ENG1105	Tiếng Anh 5	3	3			
I.2.06	ENG1106	Tiếng Anh 6	3	3			
I.2.07	ENG1107	Tiếng Anh 7	3	3			
I.2.08	ENG1108	Tiếng Anh 8	3	3			
<b>I.3. Tin học</b>			<b>3</b>				
I.3.01	ITE1201	Tin học đại cương	3	2	1		
<b>I.4. Luật</b>			<b>3</b>				
I.4.01	LAW1101	Pháp luật đại cương	3	3			
<b>I.5. Chính trị</b>			<b>10</b>				
I.5.01	POL1101	Những nguyên lý cơ bản CN Mac- Lênin 1	2	2			
I.5.02	POL1102	Những nguyên lý cơ bản CN Mac- Lênin 2	3	3			
I.5.03	POL1103	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3			
I.5.04	POL1104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2			
<b>I.6. Kỹ năng</b>			<b>6</b>				
I.6.01	SKI1105	Kỹ năng giải quyết vấn đề và làm việc nhóm	3	3			
I.6.02	SKI1106	Kỹ năng tổ chức và lãnh đạo	3	3			
<b>TỔNG KHỐI GDĐC</b>			<b>61</b>				
<b>II.KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH</b>							
<b>II.1. Kiến thức bắt buộc</b>			<b>72</b>				
II.1.01	ECO1101	Kinh tế vi mô	3	3			
II.1.02	<b>ECO1102E</b>	Kinh tế vĩ mô	3	3			
II.1.03	ACC1101	Nguyên lý kế toán	3	3			ECO1101
II.1.04	MKT1101	Marketing căn bản	3	3			
II.1.05	BUS1117	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	3	3			
II.1.06	LAW1141	Luật kinh tế	3	3			
II.1.07	STA1102	Thống kê kinh doanh	3	3			
II.1.08	ECO1104	Kinh tế lượng	3	3			
II.1.09	<b>MGT1111E</b>	Quản trị kinh doanh quốc tế	3	3			
II.1.10	<b>MGT1110E</b>	Quản trị nguồn nhân lực	3	3			MGT1101
II.1.11	FIN1139	Quản trị tài chính	3	3			
II.1.12	IBU1101	Đầu tư quốc tế	3	3			

STT	Mã MH	Tên học phần	Số tín chỉ				Mã môn học trước
			Tổng	LT	TH/TT	ĐA MH	
II.1.13	MKT1106E	Marketing quốc tế	3	3			MKT1101
II.1.14	BUS1103	Thư tín giao dịch	3	3			
II.1.15	FIN1107E	Tài chính quốc tế	3	3			
II.1.16	FIN1117E	Thanh toán quốc tế	3	3			
II.1.17	BUS1107E	Nghiệp vụ ngoại thương	3	3			
II.1.18	MGT1112E	Vận tải bảo hiểm	3	3			
II.1.19	ECO1103E	Kinh tế quốc tế	3	3			
II.1.20	MGT1109E	Quản trị chiến lược	3	3			MGT1101
II.1.21	IBU1303	Thực tập tốt nghiệp	6		6		
II.1.22		<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức:</i>					
II.1.22.01	IBU1404	Chuyên đề tốt nghiệp	6			6	
II.1.22.02	IBU1405	Khóa luận tốt nghiệp	6			6	
<b>II.2. Kiến thức tự chọn</b>			<b>12</b>				
	<i>Sinh viên chọn một trong các nhóm dưới đây</i>						
<b>II.2.1</b>	<b>Nhóm 1: Kinh doanh quốc tế</b>						
II.2.1.01	BUS1120	Thủ tục hải quan	3	3			
II.2.1.02	BUS1116E	Quyền sở hữu trí tuệ	3	3			
II.2.1.03	LAW1128	Luật thương mại quốc tế	3	3			
II.2.1.04	FIN1132E	Thị trường chứng khoán	3	3			
<b>II.2.2</b>	<b>Nhóm 2: Ngoại thương</b>						
II.2.2.01	LAW1128	Luật thương mại quốc tế	3	3			
II.2.2.02	BUS1104E	Thương mại điện tử	3	3			
II.2.2.03	MGT1105E	Logistics	3	3			
II.2.2.04	BUS1120	Thủ tục hải quan	3	3			
<b>TỔNG KHỐI GDCN</b>			<b>84</b>				
<b>III. KIẾN THỨC KHÔNG TÍCH LŨY</b>			<b>12</b>				
III.01		Giáo dục thể chất	4		4		
III.02		Giáo dục quốc phòng	8	5	3		

Ghi chú: Mã MH ký hiệu xxxxxxxE – môn giảng dạy bằng tiếng Anh.


  
**TS. Nguyễn Thanh Giang**

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC - KHÓA 2017

Không tham gia  
tính điểm trung  
bình

Đại cương

Ngành

Chuyên ngành  
(Tự chọn)

